BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# DANH SÁCH HSSV DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

**Học phần:** Tin học **Số TC:** 3 **Lần thi:** .....

**Lớp học phần:** 015_TH_HK1A.20-21_N11 **Học kỳ:** 1 **Ngày thi:** .....

**Khoa:** Khoa Công Nghệ Thông Tin **Năm học:** 2020 - 2021 **Thời gian:** ..... phút

| STT | Mã số | Họ và tên | | Ngày sinh | SỐ TỜ | KÍ TÊN | ĐIỂM | | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | = Số | = Chữ | |
| 1 | 501200427 | Nguyễn Hà Tâm | Anh | 12/11/2002 | | | | | |
| 2 | 510200382 | Huỳnh Như | Bình | 01/06/2002 | | | | | |
| 3 | 510200381 | Phạm Văn | Hà | 03/02/2002 | | | | | |
| 4 | 510200124 | Huỳnh Thúy | Hân | 20/03/2002 | | | | | |
| 5 | 510200360 | Mai Nhật | Hy | 07/07/2002 | | | | | |
| 6 | 510200451 | Nguyễn Trung | Kiên | 12/08/1998 | | | | | |
| 7 | 510200180 | Trần Lê Gia | Linh | 16/07/2002 | | | | | |
| 8 | 510200147 | Lý Hoàng | Lượng | 12/06/2002 | | | | | |
| 9 | 510200329 | Nguyễn Trọng | Nhân | 15/11/2002 | | | | | |
| 10 | 510200409 | Nguyễn Thị Ngọc | Nhi | 16/07/1998 | | | | | |
| 11 | 510200352 | Võ Nguyễn Hoàng | Quân | 27/03/2002 | | | | | |
| 12 | 510200398 | Mai Yến | Quỳnh | 09/03/2002 | | | | | |
| 13 | 510200220 | Nguyễn Ngọc | Thạch | 01/02/2002 | | | | | |
| 14 | 510200461 | Đặng Phong | Thái | 09/09/2002 | | | | | |
| 15 | 510200193 | Nguyễn Võ Duy | Thái | 10/01/2001 | | | | | |
| 16 | 510200287 | Bạch Đình | Thành | 21/10/2001 | | | | | |
| 17 | 510200397 | Nguyễn Huỳnh Thanh | Thảo | 29/10/2002 | | | | | |
| 18 | 510200214 | Kiều Tấn | Thống | 24/10/2002 | | | | | |
| 19 | 510200119 | Nguyễn Thanh | Thừng | 02/09/2002 | | | | | |
| 20 | 510200396 | Lê Văn | Tiền | 18/03/2002 | | | | | |
| 21 | 510200366 | Nguyễn Quốc | Toản | 25/11/2002 | | | | | |
| 22 | 510200399 | Trần Thị Diễm | Trân | 12/11/2002 | | | | | |
| 23 | 510200435 | Trần Đình | Trọng | 05/02/2002 | | | | | |
| 24 | 510200446 | Trần Phước | Trọng | 19/05/2002 | | | | | |
| 25 | 510200143 | Phạm Quốc | Tú | 27/06/2002 | | | | | |
| 26 | 510200276 | Nguyễn Thảo | Vân | 14/04/2002 | | | | | |
| 27 | 510200363 | Nguyễn Yến | Vi | 19/12/2002 | | | | | |
| 28 | 510200153 | Đặng Hoàng | Việt | 01/05/2002 | | | | | |

**Tổng số sinh viên : 28**

Số có mặt:.....

Số vắng mặt:.....

Số bài thi:.....

Số giấy thi:.....



19/10/2020

| STT | Mã số | Họ và tên | Ngày sinh | SỐ TỜ | KÍ TÊN | ĐIỂM | | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | = Số | = Chữ | |

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngày ... tháng .... năm ....
**KHOA**

Ngày ... tháng .... năm ....
**PHÒNG ĐÀO TẠO**